

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 134/2019/HS-ST

Ngày: 26/9/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bách

Ông Bùi Quang Luyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2019/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Anh Đ**, sinh năm: 1991; HKTT: Số 19, tổ 47, ngách 127/56 phố H, phường Ô, quận Đ, thành phố H; Nơi cư trú: Số 4, ngách 127/56 phố H, phường Ô, quận Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Trọng Đ (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc Th; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000203 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 13/5/2019 và lý lịch do địa phương cung cấp thể hiện bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 744/ 2017/ HSPT ngày 25/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ra trại ngày 15/02/2019 (chưa được xóa án tích); Nhân thân: Có 02 tiền án và 01 tiền sự; Bản án số 516/2008/ HSST ngày 30/12/2008 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội cướp tài sản nhưng cho hưởng án treo thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án; Bản án số 557/2011/HSST ngày 28/11/2011 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 516/2008/ HSST ngày 30/12/1008 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, buộc Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án 66 tháng tù. Ra trại ngày 08/4/2016; Tiền sự: Ngày 24/11/2010, CAQ

Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt từ ngày 06/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/5/2019, Bùi Anh Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS: 29T4-4289 đến khu vực cửa khẩu An Dương – Yên Phụ - Tây Hồ - Hà Nội để tìm mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Đến nơi, Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 túi nilon bên trong có các túi nilon chứa ma túy “Đá” với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, Đ giấu số ma túy trên vào túi quần bên phải, phía trước quần mà Đ đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi đến nhà nghỉ Cây Dừa để sử dụng ma túy. Khi đến nhà nghỉ Cây Dừa ở số 78 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Đ đi đến lễ tân nhà nghỉ thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra hành chính, Đ lấy các các túi nilon chứa ma túy “Đá” ở túi quần bên phải, phía trước quần mà Đ đang mặc ném về khu vực cầu thang của nhà nghỉ. Tổ công tác đưa Đ ra khu vực cầu thang nơi Đ vừa ném các túi ma túy và xác định: 01 túi nilon bên trong gồm: 01 túi nilon bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 05 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon dính tinh thể màu trắng. Sau đó, tổ công tác đã lập biên bản niêm phong tang vật và đưa Đ về trụ sở công an phường Tứ Liên để làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon bên trong gồm: 01 túi nilon bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 05 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon dính tinh thể màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS: 29T4-4289; 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Mi” màu trắng mặt sau ốp gỗ đã qua sử dụng, Không kiểm tra số IMEI; 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Mobell” màu hồng mặt sau ốp gỗ đã qua sử dụng, số IMEI: 510041600628546; 01 Ví giả da cầm tay màu nâu và số tiền 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2941/ KLGD – PC09 ngày 15/5/2019 của phòng phòng kỹ thuật hình sự - công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 07 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,839 gam; 01 túi nilon có dính ma túy loại Methamphetamine.

Đối với người bán ma túy cho Đ, Đ khai không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS: 29T4-4289, đăng ký xe mang tên Tạ Tuệ L, sinh năm 1985, trú tại số 22, tổ 55 D – Cầu Giấy – Hà Nội chủ sở hữu là chị Bùi Phương H, sinh năm 1995, Địa chỉ: số 4 ngõ 127/56 H – phường

Ô – Đồng Đa – Hà Nội, chị H cho Đ mượn xe, chị H không biết và liên quan gì đến việc Đ tàng trữ ma túy. Ngày 31/7/2019 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chị H chiếc xe máy trên. Chị H đã nhận lại chiếc xe máy trên và không có yêu cầu gì.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu “Mi” màu trắng mặt sau ốp gỗ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Mobell” màu hồng đã qua sử dụng, 01 Ví giả da cầm tay màu nâu, 100.000 đồng. Đ khai là tài sản của Đ.

Ngày 29/7/2019, Cơ quan điều tra có công văn về việc Bùi Anh Đ đã hợp tác với cơ quan điều tra, cung cấp thông tin giúp cơ quan công an bắt giữ được đối tượng Nguyễn Thạc Minh Hiếu, Nguyễn Văn Đợi.

Bản cáo trạng số 119/CT - VKSTH ngày 16 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Bùi Anh Đ về tội : “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị không nhận lại chiếc ví giả da.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Anh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Bùi Anh Đ từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng

Về vật chứng: Đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bao niêm phong có chữ ký của Bùi Anh Đ, giám định viên tại mép bao niêm phong, đóng dấu của cơ quan Công an; 01 ví giả da cầm tay màu nâu đã qua sử dụng..

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Mi” màu trắng, mặt sau ốp gỗ, đã qua sử dụng, không kiểm tra số IMEI; 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Mobell” màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI: 510041600628546; và số tiền 100.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo Bùi Anh Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; bản kết luận giám định; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 06/5/2019, tại nhà nghỉ Cây Dừa ở số 78 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Bùi Anh Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,893 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại bản án số 744/2017/HSPT ngày 25/10/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xác định bị cáo tái phạm và xử phạt Bùi Anh Đ 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ra trại ngày 15/02/2019. Như vậy, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Bùi Anh Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được bộ luật Hình sự bảo vệ.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhân thân bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự, trong đó có cả tiền án, tiền sự cùng loại với hành vi phạm tội lần này nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, với lượng ma túy là 2,893 gam ma túy loại Methamphetamine, cần áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 .

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và không có thu nhập nên không áp dụng.

[4] Về vật chứng: + Tịch thu, tiêu hủy 01 bao niêm phong có chữ ký của Bùi Anh Đ, giám định viên tại mép bao niêm phong, đóng dấu của cơ quan Công an; 01 ví giả da cầm tay màu nâu đã qua sử dụng.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu “MI” màu trắng, mặt sau ốp gỗ, đã qua sử dụng, không kiểm tra số Imei; 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Mobell” màu hồng đã qua sử dụng, số Imei: 510041600628546; và số tiền 100.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Anh Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ: điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Anh Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 .

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bao niêm phong có chữ ký của Bùi Anh Đ, giám định viên tại mép bao niêm phong, đóng dấu của cơ quan Công an; 01 ví giả da cầm tay màu nâu đã qua sử dụng.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu “MI” màu trắng, mặt sau ốp gỗ, đã qua sử dụng, không kiểm tra số Imei; 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Mobell” màu hồng đã qua sử dụng, số Imei: 510041600628546; và số tiền 100.000 đồng.

(Tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2019 và tại Kho bạc nhà nước Tây Hồ theo biên bản giao nhận tài sản số 61/14130/BBGN – KBNN ngày 18/6/2019)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Anh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND Q. Tây Hồ
- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Công an Q. Tây Hồ;
- Chi cục THADS Q. Tây Hồ;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang